

**PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG
CYP 10 EC**

Số UN:

Số Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành: 016.16/GCN (Cục quản lý môi trường y tế)

I. NHẬN DIỆN CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

Tên thông thường của hoạt chất: Cypermethrin

Mã sản phẩm: 07-GD/VIPES

Tên thương phẩm: **CYP 10 EC**

Tên và địa chỉ tổ chức, cá nhân đăng ký hoặc phân phối:

Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

102 Nguyễn Đình Chiểu P. Đa Kao Quận 1 TP.HCM.

Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:

102 Nguyễn Đình Chiểu,

P.Đakao, Q.1, Tp.HCM

Tel : 0283. 824 3037

Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

102 Nguyễn Đình Chiểu P. Đa Kao Quận 1 TP.HCM.

Mục đích sử dụng: Diệt muỗi, kiến

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CHẾ PHẨM

Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% w/v)
Cypermethrin	52315-07-8	$C_{22}H_{19}Cl_2NO_3$	10
Chất nhũ hóa			5 ÷ 6
Phụ gia			Đủ 1 Lít

III. NHẬN DIỆN ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA CHẾ PHẨM

1. Mức phân loại nguy hiểm : nhóm III (theo WHO)

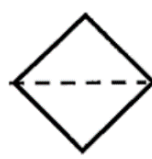
Nguy hại

Vật chất (cháy, nổ)

Độc cấp tính

Ảnh hưởng môi trường

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo

Cảnh báo

Nguy hiểm

Cảnh báo

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Hơi và chất lỏng dễ cháy.

- Rất độc đối với sinh vật thủy sinh.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: Một số trường hợp có thể gây kích ứng, tổn thương mắt; gây chảy nước mắt, co giật mí mắt, tầm nhìn bị mất tập trung hoặc mờ đi.

- Đường thở: Gây dị ứng đường hô hấp, chảy nước mũi, thở khò khè, tức ngực.

- Đường da: Gây kích ứng, dị ứng da. Tiếp xúc lâu có thể ăn mòn da.

- Đường tiêu hóa: Gây buồn nôn, nôn, co giật

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

- 1. Trường hợp tai nạn do tiếp xúc với mắt (bị dính vào mắt):** Phải rửa ngay bằng nước sạch liên tục trong 15 phút. Nếu bị nặng chuyển đến bệnh viện nhãn khoa.
- 2. Trường hợp tai nạn do tiếp xúc với da (bị dính vào da):** Cởi bỏ quần áo, giày dép dính chế phẩm, rửa kỹ bằng xà phòng và nước. Có thể sử dụng các loại kem hoặc thuốc mỡ chống dị ứng.
- 3. Trường hợp tai nạn do tiếp xúc qua hô hấp (hít thở phải chế phẩm diệt côn trùng dạng hơi, khí):** Chuyển đến nơi thoáng khí, cởi bỏ quần áo. Nếu cần thiết gọi cấp cứu.
- 4. Trường hợp tai nạn do tiếp xúc qua tiêu hóa (ăn, uống nuốt phải chế phẩm diệt côn trùng):** Không nên gây ói khi bệnh nhân không còn tỉnh táo, nên dùng than hoạt tính để khử độc. Sau đó đưa bệnh viện ngay, cầm theo nhãn thuốc.
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có):** Không.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI XẢY RA HỎA HOẠN

- 1. Phân loại khả năng gây cháy:** Dễ cháy
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Sản phẩm khi cháy nổ tạo ra những chất độc hại như CO_x , NO_x , HBr, gây kích thích niêm mạc.
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ:** Tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy:** Nước, CO_2 , bột. Sản phẩm chứa dung môi hữu cơ, không phun nước trực tiếp vào vật đang cháy.
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** Trang bị bảo hộ và mặt nạ chữa cháy.
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ:** Chuyên và làm nguội các thùng chứa. Hạn chế không thải nước chữa cháy vào hệ thống nước ngầm.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:** Trang bị bảo hộ lao động phù hợp trước khi tiến hành xử lý. Dùng các chất có tính thấm hút (cát, kaolin...) để thấm khô chế phẩm bị rơi vãi, sau đó cho vào thùng chứa, bảo quản an toàn và chờ xử lý, dùng nước và xà phòng rửa sạch nơi dính thuốc.
- 2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:** Ngăn chặn không cho chế phẩm tiếp tục đổ ra môi trường, thu gom, xử lý như trên, báo ngay cho nhà cung ứng khi cần thiết.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

- 1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với chế phẩm diệt côn trùng:** Sử dụng bình phun thuốc có vòi phun phù hợp. Khi phun thuốc phải di chuyển theo hướng gió, trang bị bảo hộ cá nhân. Thay quần áo bảo hộ và tắm rửa sạch sẽ với xà phòng sau khi làm việc.
- 2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản:**
 - Kho chứa phải khô ráo, thoáng mát, tránh xa nguồn lửa và ánh sáng mặt trời.
 - Kho chứa không được để gần nơi có người ở, chuồng gia súc, đảm bảo khoảng cách an toàn.
 - Không chứa chung với thực phẩm.
 - Khi lưu giữ, vận chuyển phải tuân theo qui tắc làm việc với hóa chất độc hại.
 - Vật liệu bao bì : PET, PE/PA, thùng carton.
 - Yêu cầu khác : Giữ nguyên đai, nguyên kiện, nhãn. Không dùng lại bao bì đã qua sử dụng.

VIII. AN TOÀN - BẢO HỘ LAO ĐỘNG

- 1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:** Không tiếp xúc trực tiếp với thuốc. Tránh tối đa sự vương vãi thuốc ra ngoài môi trường. Sau khi sử dụng xong đậy nắp kín.
- 2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**
- Bảo vệ mắt: Đeo kính bảo hộ trắng.
 - Bảo vệ thân thể: Trang bị quần áo bảo hộ lao động khi tiếp xúc với thuốc.
 - Bảo vệ tay: Trang bị găng tay phù hợp.
 - Bảo vệ chân: Trang bị ủng bảo hộ phù hợp.
- 3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố:** Quần áo chống cháy, chống axit, giày da, găng tay, khẩu trang phòng độc hoặc mặt nạ phòng độc có bình dưỡng khí (khi cần thiết), mũ bảo hiểm.
- 4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...):** Tắm rửa bằng nước lạnh sạch sẽ sau khi thao tác và tiếp xúc với thuốc. Không được ăn uống khi làm việc, đồ bảo hộ lao động không được mang về nhà.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA CHẾ PHẨM

- Trạng thái vật lý: Dạng lỏng.	- Nhiệt độ tự cháy (°C): Chưa có thông tin
- Màu sắc: Màu vàng hoặc vàng nâu nhạt	- Điểm chớp (°C) theo phương pháp xác định: Chưa có thông tin
- Mùi đặc trưng: Mùi xăng dầu (hydro carbon)	- Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): Chưa có thông tin
- Tỷ trọng (g/mL, 20°C) : 0.90 ÷ 0.92	- Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): Chưa có thông tin
- Độ hòa tan trong nước: phân tán tốt trong nước tạo hỗn hợp màu trắng sữa.	- Tỷ lệ hóa hơi: Chưa có thông tin
- Độ pH (5% trong nước cất) : 4 ÷ 6	
- Điểm nóng chảy (°C) : Không phù hợp	

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): Bền trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường. Bền trong môi trường trung tính, acid nhẹ. Giữ xa nguồn nhiệt, ánh sáng mặt trời, ngọn lửa và những nơi ẩm ướt.

2. Khả năng phản ứng:

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: Trong điều kiện cháy có thể tạo ra khí độc
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường): Chưa có thông tin.
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung: Chưa có thông tin.
- Phản ứng trùng hợp: Chưa có thông tin.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Cypermethrin 10% Phụ gia: đủ 1 lít	LD ₅₀	2,870 (mg/kg)	Miệng	Chuột
	LD ₅₀	> 5,000 (mg/kg)	Da	Thỏ
	LD ₅₀ (4h)	36 (mg/l)	Hô hấp	Chuột

1. Các ảnh hưởng mãn tính (ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...): Chưa có thông tin.

2. Các ảnh hưởng độc khác: Gây đỏ mắt, da khi tiếp xúc lâu với thuốc.

XII. THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG

1. Độc tính với sinh vật: Độc đối với cá

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
----------------	---------------	------------------	---------

Cypermethrin 10% Phụ gia: đủ 1 lít	Cá hồi vân	LC ₅₀ (96h)	0.028 mg/l			
2. Tác động trong môi trường						
- Mức độ phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.						
- Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin.						
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.						
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.						
XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
1. Thông tin quy định tiêu hủy: Theo qui định quản lý chất thải nguy hại của pháp luật về bảo vệ môi trường.						
2. Phân loại nguy hiểm của chất thải: Chất thải nguy hại						
3. Biện pháp tiêu hủy: Do đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại thực hiện						
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: Không dữ liệu						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Theo quy định: - Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.		CYP 10EC		Theo yêu cầu khách hàng	Theo quy định: - Phụ lục 9 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.	
Sử dụng xe dành riêng cho chở hóa chất , không chở chung với gia súc, thực phẩm. Xếp các thùng trên pallet theo qui định chung . Không chất quá cao để đổ vỡ trong quá trình vận chuyển.						
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: Chưa có thông tin						
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: Chưa có thông tin						
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
Ngày tháng biên soạn Phiếu: 17/9/2007						
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 10/03/2020						
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: VIPESCO						

Lưu ý người đọc:

- Những thông tin trong Phiếu này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về chế phẩm diệt côn trùng và được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.
- Chế phẩm diệt côn trùng trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.